TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/DS-ST
Ngày: 28/04/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc X.
2. Bà Phạm Kim Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh: **Bà Nguyễn Thị Dung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-DS ngày 21/03/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2022/QĐST-DS ngày 08/04/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A**.**

Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh Khai, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà N; Địa chỉ: Tòa nhà ACB Tower Cách Mạng Tháng Tám, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 644/UQ-QLN.20 ngày 16/7/2020) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Mạnh X, sinh năm 1971.

Địa chỉ: tổ 1, khu phố 7, TT, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng A có người đại diện theo uỷ quyền là Bà N trình bày:

Nguyên vào ngày 19/02/2016, ông Trần Mạnh X có ký hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.30.190216 với Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 408.000.000 đồng, phương thức giải ngân là chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 178668609 của ông X; Thời hạn cho vay là 60 tháng, với lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn là 150%

lãi suất trong hạn, mục đích để tiêu dùng cá nhân, khách hàng đã nhận đủ số tiền nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên ngày 06/3/2020, Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số tiền chưa trả của Hợp đồng trả góp nêu trên.

Tính đến ngày 28/4/2022, ông X còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 318.393.873 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 185.395.047 đồng, lãi trong hạn là 65.699.333 đồng, lãi quá hạn là 63.899.493 đồng, phạt vi phạm là 3.400.000 đồng). Đến nay ông X không thanh toán thêm bất kỳ một khoản nào như thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Mạnh X phải thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn là 318.393.873 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 185.395.047 đồng, lãi trong hạn là 65.699.333 đồng, lãi quá hạn là 63.899.493 đồng, phạt vi phạm là 3.400.000 đồng), thanh toán ngay khi bản án quyết định có hiệu lực pháp luật. Ông X còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/4/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn xác định khởi kiện ông Trần Mạnh X, sinh năm 1971; Địa chỉ: tổ 1, khu phố 7, TT, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên. Đối với địa chỉ: Chung cư Sài Gòn Mới, HTP, khu phố 7, TT, huyện N Thành phố Hồ Chí Minh ông X chỉ khai tại Hợp đồng và không cung cấp giấy tờ pháp lý gì cho Ngân hàng để chứng minh nơi ở của ông tại địa chỉ này. Mặt khác, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng có xác minh tại địa chỉ: Chung cư Sài Gòn Mới, HTP, khu phố 7, TT, huyện N Thành phố Hồ Chí Minh không có ông Trần Mạnh X thực tế cư trú. Do đó, căn cứ vào Hợp đồng và giấy tờ pháp lý về nơi cư trú của ông X cung cấp khi ký hợp đồng vay, Ngân hàng xác định khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Mạnh X, sinh năm 1971; Địa chỉ: tổ 1, khu phố 7, TT, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, gồm: Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Trần Mạnh X vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến:

Qua thực hiện công tác kiểm sát hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đối với vụ án, nhận thấy:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Trần Mạnh X trả số tiền là 318.393.873 đồng theo Hợp đồng tín dụng số SGN.CN.30.1902016, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng. Ông Trần Mạnh X cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại Hợp đồng tín dụng trả góp ông Trần Mạnh X cung cấp thông tin cá nhân tại địa chỉ: tổ 1, khu phố 7, TT, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Chung cư Sài Gòn Mới, HTP, khu phố 7, TT, huyện N Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh tại Công an thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, cả hai địa chỉ ông X cung cấp thì ông X đều không thực tế cư trú tại các địa chỉ trên, không có mặt tại địa phương. Do đó, căn cứ vào hợp đồng tín dụng và tài liệu pháp lý về nơi cư trú của ông Trần Mạnh X do ông X cung cấp khi ký Hợp đồng tín dụng và địa chỉ người khởi kiện cung cấp, Tòa án tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho ông X theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp để khởi kiện là: tổ 1, khu phố 7, TT, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Trần Mạnh X nhưng ông X vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông X theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về số nợ phải trả:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu ông X phải trả số tiền số tiền đến hạn là 318.393.873 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 185.395.047 đồng, lãi trong hạn là 65.699.333 đồng, lãi quá hạn là 63.899.493 đồng, phạt vi phạm là 3.400.000 đồng), thanh toán một lần ngay khi bản án quyết định có hiệu lực pháp luật.

Xét hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.30.190216 ngày 19/02/2016, Giấy đề nghị giải ngân; Phiếu giải ngân chuyển khoản; thông báo thu hồi nợ trước hạn có đủ cơ sở kết luận ông Trần Mạnh X có vay của Ngân hàng A số tiền 408.000.000 đồng, với lãi suất thoả thuận 11%/ năm, thời hạn vay 60 tháng, để tiêu dùng cá nhân là phù hợp Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước cho phép các tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận và quy định lãi suất quá hạn theo Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự có cơ sở xác định bị đơn ông Trần Mạnh X vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số SGN.CN.30.190216 ngày 19/02/2016 là vi phạm nghĩa vụ bên vay của hợp đồng tín dụng, cụ thể: Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*" nên Ngân hàng A yêu cầu ông Trần Mạnh X phải trả số tiền còn lại chưa thanh toán tính đến ngày 28/4/2022 tổng cộng là 318.393.873 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 185.395.047 đồng, lãi trong hạn là 65.699.333 đồng, lãi quá hạn là 63.899.493 đồng, phạt vi phạm là 3.400.000 đồng) bao gồm cả gốc, lãi và phạt vi phạm hợp đồng là phù hợp nên yêu cầu này được chấp nhận.

Kể từ ngày 29/4/2022, ông Trần Mạnh X có trách nhiệm thanh toán khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về thời hạn trả nợ: Đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Trần Mạnh X trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, ông Trần Mạnh X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về nợ gốc và lãi. Để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp thuận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Mạnh X phải chịu án phí là 15.919.693 đồng (Mười lăm triệu chín trăm mười chín nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng A toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.562.045 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0072926 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 146, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 305, Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Căn cứ Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tôi cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc bị đơn ông Trần Mạnh X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/4/2022 là 318.393.873 (ba trăm mười tám triệu ba trăm chín mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi ba) đồng (Trong đó: Tiền gốc là 185.395.047 đồng, lãi trong hạn là 65.699.333 đồng, lãi quá hạn là 63.899.493 đồng, phạt vi phạm là 3.400.000 đồng), theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.30.190216 ngày 19/02/2016.

Thực hiện thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Mạnh X phải chịu án phí là 15.919.693 (Mười lăm triệu chín trăm mười chín nghìn sáu trăm chín mươi ba) đồng.

Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn là Ngân hàng A toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là là 6.562.045 (Sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn không trăm bốn mươi lăm) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0072926 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng A được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Mạnh X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Linh